KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	9,910 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	9.5%	-

DT thuần — 2023: **301** tỷ VNĐ — YoY ▼ 2,187 ▼ 87.9%

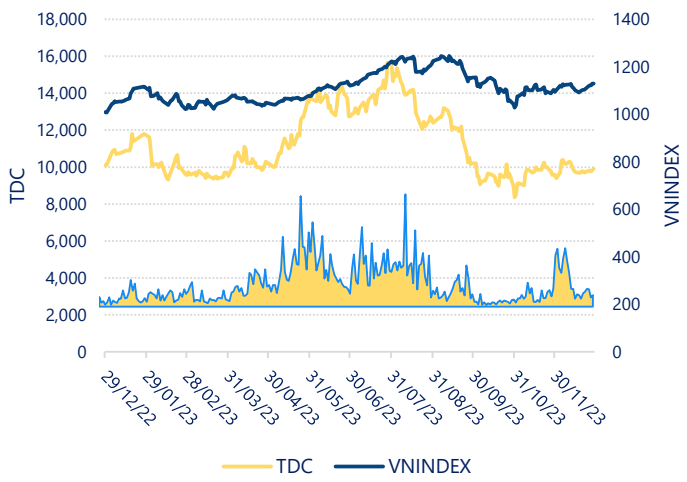
LN gộp — 2023: **103** tỷ VNĐ — YoY ▼ 303 ▼ 74.6%

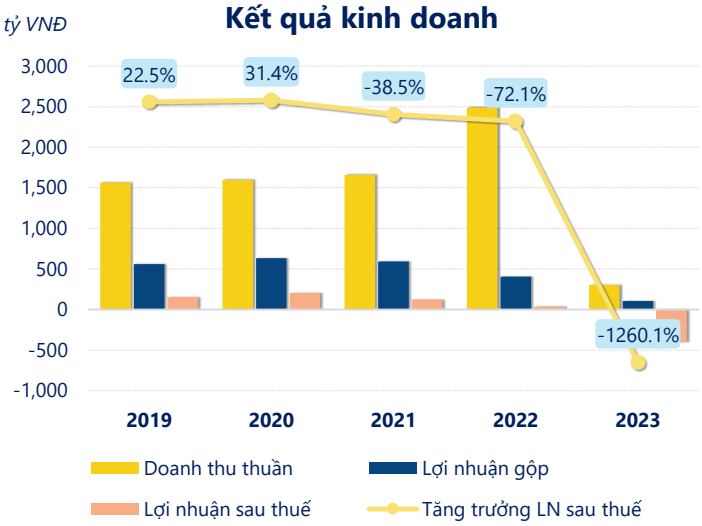
LN thuần — 2023: **-161** tỷ VNĐ — YoY ▼ 191 ▼ 637%

LN sau thuế — 2023: **-403** tỷ VNĐ — YoY ▼ 438 ▼ 1260%

ROE — 2023: **-40.0%** — +/- YoY ▼ 42.4%

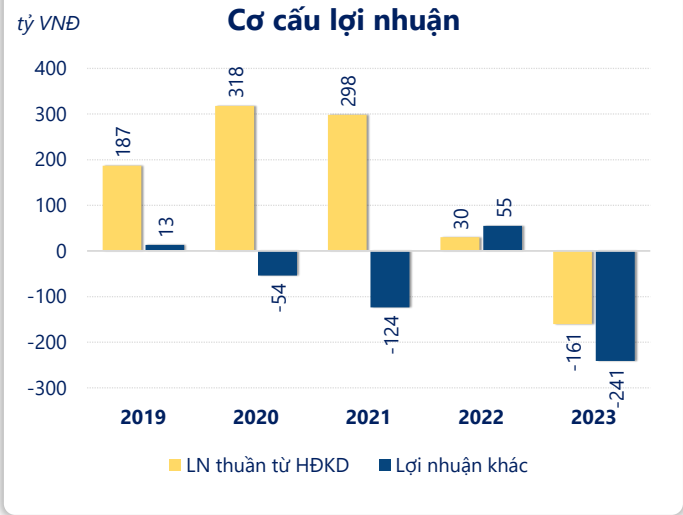
ROA — 2023: **-10.8%** — +/- YoY ▼ 11.5%

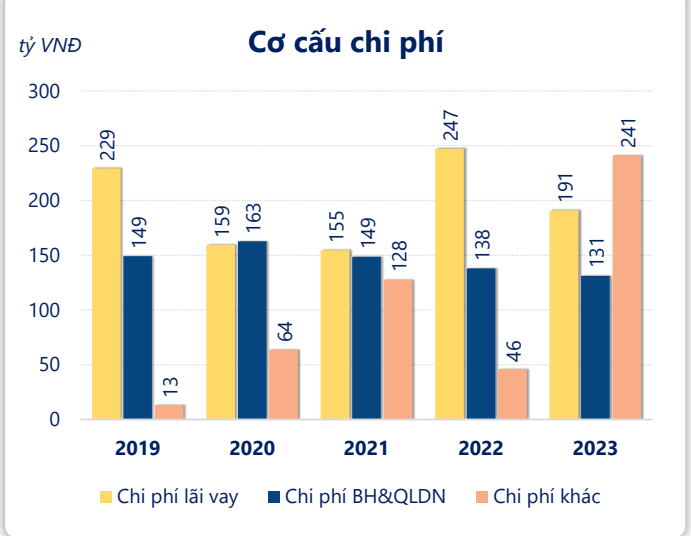




Kết quả kinh doanh **TDC** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 87.9%** chỉ còn **300.7** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 1260%** chỉ còn **-402.8** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -40.0% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

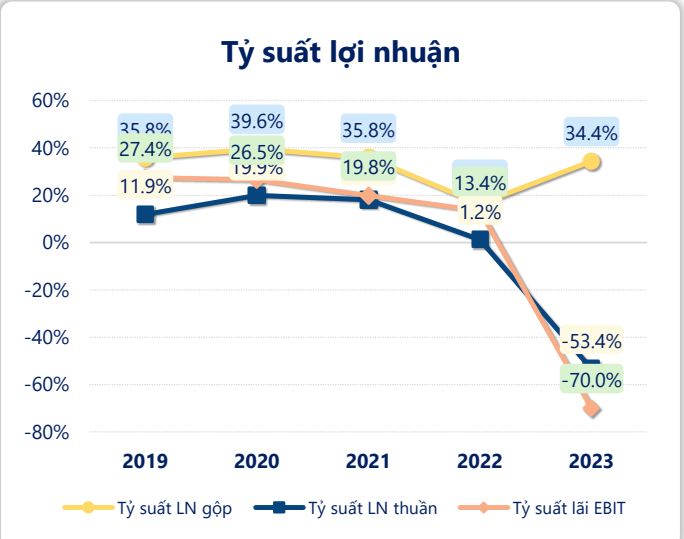


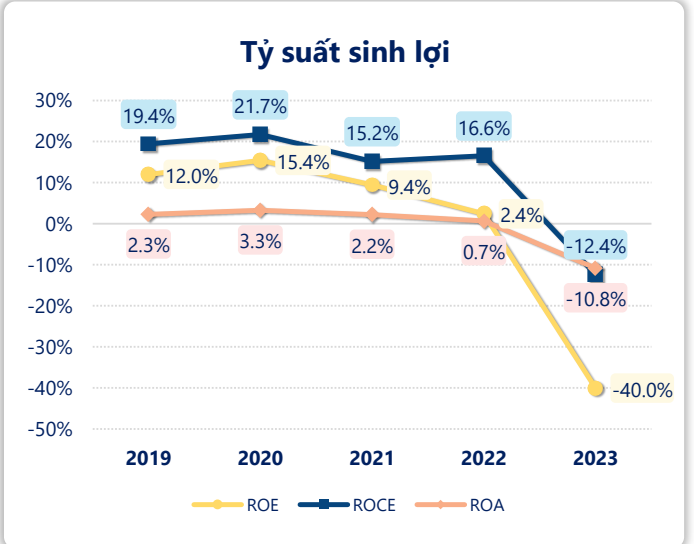


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **TDC** năm **2023 giảm đi 190.4** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 160.6 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

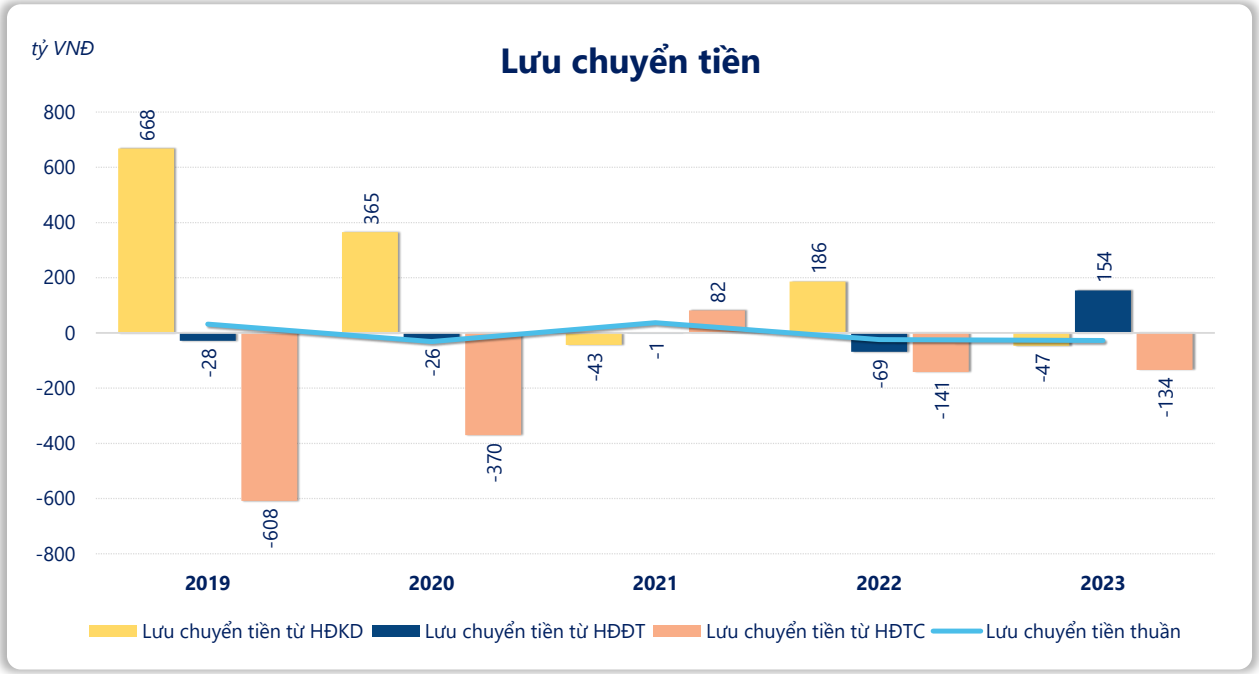
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **190.9** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **131.2** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **241.1** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của TDC năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **-40.0%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**1,563**	**1,596**	**1,658**	**2,488**	**301**
Giá vốn hàng bán	1,003	965	1,065	2,081	197
Lợi nhuận gộp	**560**	**632**	**593**	**406**	**103**
Doanh thu HĐTC	2.03	3.01	0.19	0.92	56.3
Chi phí TC	233	159	155	247	191
Chi phí lãi vay	**229**	**159**	**155**	**247**	**191**
LN trong công ty LKLD	7.13	5.33	7.97	7.41	1.86
Chi phí bán hàng	92.2	86.4	72.9	90.4	56.0
Chi phí QLDN	56.8	76.2	75.6	47.4	75.2
LN thuần từ HĐKD	**187**	**318**	**298**	**29.9**	**-161**
Lợi nhuận khác	13.0	-53.9	-124	55.2	-241
LN trước thuế	**199**	**264**	**174**	**85.1**	**-401**
Lợi nhuận sau thuế	**154**	**202**	**124**	**34.7**	**-403**
LNST của CĐ cty mẹ	**148**	**195**	**121**	**30.1**	**-403**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của TDC bằng **-26.93** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (-24.30 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-46.59** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **153.7** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-134.0** tỷ đồng.